

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (ƯỚC)

STT	NỘI DUNG	ĐVT	11 THÁNG ĐẦU NĂM 2024	SO VỚI			
				KẾ HOẠCH NĂM 2024	TỶ LỆ%	CÙNG KỲ NĂM 2023	TỶ LỆ %
1	Tổng Công suất (hiện có)	m ³ /ngđ	260.000				
2	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	62.654.035	71.774.668	87%	60.494.218	104%
3	Tỷ lệ thất thoát nước	%	0,49%			0,48%	
4	Tổng doanh thu	VNĐ	505.861.057.976	519.852.545.840	97%	541.571.121.479	93%
	+ Doanh thu sản xuất nước	VNĐ	434.830.058.603	496.847.122.044	88%	419.088.371.422	104%
	+ Doanh thu hoạt động tài chính	VNĐ	23.034.090.878	22.626.223.796	102%	122.065.267.034	19%
	+ Doanh thu nhượng vật tư	VNĐ	47.751.008.500			130.219.391	
	+ Thu nhập khác	VNĐ	245.899.995	379.200.000	65%	287.263.632	86%
5	Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	184.043.226.122	192.708.798.660	96%	274.661.855.455	67%

Ghi chú: Lợi nhuận sau thuế 11 tháng đầu năm 2024 giảm so với cùng kỳ năm 2023 nguyên nhân do trong kỳ năm 2023 có ghi nhận doanh thu tài chính là cổ tức của Công ty CP - Tổng Công ty Nước - Môi trường Bình Dương (BWE), 11 tháng đầu năm 2024 TDMwater ghi nhận tăng lượng cổ phiếu đầu tư do BWE chi trả cổ tức bằng cổ phiếu; ngoài ra chi phí dự phòng đầu tư tài chính và dự phòng lỗ chênh lệch tỷ giá tăng so với cùng kỳ năm trước.